TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ÂN THI** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 113/2021/QĐST-HNGĐ	*Ân Thi, ngày 14 tháng 9 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN HUYỆN ÂN THI, TỈNH HƯNG YÊN
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lương Thị T**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Quang C**
Bà **Dương Thị Thu H**

Căn cứ vào các điều 212;213;235;246 và điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55;81;82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 131/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2021;

Căn cứ vào biên bản nghị án ngày 14/9/2021;

XÉT THẤY

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1989 trú tại: Phú Thôn, Thị trấn Ân Thi, Ân Thi, Hưng Yên và anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1984 trú tại: Tượng Cước, Xuân Trúc, Ân Thi, Hưng Yên.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ vợ chồng*: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn C thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị T nuôi cả hai con chung của vợ chồng Cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 08/12/2008 và cháu Nguyễn Bảo Y, sinh ngày 03/01/2014 , anh C cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị T số tiền 800.000 đồng/tháng/cháu, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 09/2021 cho đến khi cháu N, cháu Y đến tuổi thành niên. Anh C có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

Căn cứ khoản 1 Điều 357 Bộ luật dân sự: Kể từ ngày chị T có đơn đề nghị thi hành án, nếu anh C không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nói trên thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung, công nợ, công sức*: Chị T, anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị T phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm dân sự ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp theo biên lai số 0000839 ngày 24/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ân Thi. Chị T đã nộp đủ án phí. Anh C phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng tiền nuôi con chung

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- *VKSND huyện;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Xuân Trúc;*
- *Chi cục THADS huyện;*
- *Lưu HS.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị T